

Bản án số: 59/2021/HSST
Ngày 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn D, sinh năm 1989 tại tỉnh Hưng Yên; thường trú: Thôn Gi C, xã Qu V, huyện Ân Th, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Số 1/5 đường Ng V B, ấp H, xã X Th S, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn H, sinh năm 1952 và bà Chu Thị L, sinh năm 1953; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1980; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1996, bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2020 cho đến ngày 05/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Ng Th Ch, sinh năm 1975 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp: Bà Đào Thị L, sinh năm 1934; thường trú: Số 1382 khu phố L S, phường L B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và chị Phạm Hồng Nh, sinh năm 1991; thường trú: Số 1665/9 đường T Đ, phường Tr Th, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1971; thường trú: Số 1382 khu phố L S, phường L B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Anh Đào Phương Qu, sinh năm 1985; thường trú: Số 1/5 đường Ng V B, ấp H, xã X Th S, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến: Ông Trần Thanh Ph, sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Phan Văn D có giấy phép lái xe mô tô hạng C được Sở giao thông vận tải tỉnh H Y cấp ngày 01/6/2016. Khoảng 11 giờ, ngày 20/4/2020, Phan Văn D điều khiển xe ô tô tải ben biển số 51D – 349.46 lưu thông trên đường ĐT 743A theo hướng từ Công an phường B Th về hướng cầu vượt T V. Khi đến đoạn giao lộ ngã ba T V thuộc khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, Bình Dương, Phan Văn D cho xe ô tô tải 51D – 349.46 chuyển hướng rẽ phải về hướng S T, Thành phố Hồ Chí Minh, do thiếu chú ý quan sát đã để đầu xe ô tô va chạm với xe đạp do chị Nguyễn Thị Ch điều khiển, lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô, dẫn đến tai nạn giao thông.

Hậu quả: Chị Nguyễn Thị Ch chết tại hiện trường và 01 (một) xe đạp hư hỏng nặng.

Căn cứ kết luận giám định pháp y tử thi Nguyễn Thị Ch số: 303/GDPY ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Vùng lưng có vết hằn tụ máu hình vân bánh xe; Biến dạng toàn bộ vùng ngực; Gãy nhiều xương sườn, gãy xương ức, gãy xương đòn hai bên; Dập rách, đứt rời hai phổi, tim; Gãy rời xương cột sống ngực D8; Khoang màng phổi và ổ bụng chứa 2500ml máu. Nguyên nhân chết do đa chấn thương.

* Theo Biên khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 20/4/2020 tại ngã ba T V, đường ĐT743A, khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, được thể hiện như sau:

1. Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Góc ngã ba T V, mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Bề rộng góc đường cong là 13,8m. Bề rộng đoạn đường cong là 10,90m. Đường ĐT743A theo hướng ngã ba suối L về hướng cầu vượt T V có dải phân cách bê tông phân chia hai chiều đường xe chạy riêng biệt, phần đường bên phải có vạch sơn trắng đứt quãng chia đường thành 02 làn đường, làn đường sát dải phân cách rộng 4,00m, làn đường sát lề rộng 6,20m.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) nạn nhân nằm úp, (2) xe đạp, (3) yên xe đạp, (4) (6) hai chấu cây lún, (5) dép nạn nhân, (7) góc đường cong, (8) trụ điện số 27.

3. Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy trụ điện số 27 ký hiệu (8) dùng làm điểm mốc, lấy mép lề phải theo hướng ngã ba suối L về hướng cầu vượt T V làm chuẩn.

4. Mô tả theo vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

(1) Nạn nhân chết tại hiện trường nằm úp, đầu hướng về ngã ba suối L Ồ, hai chân hướng cầu vượt T V, đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 0,30m, cách trụ điện số 27 ký hiệu (8) là 20,00m và cách trục bánh sau xe đạp ký hiệu (2) là 10,00m, chân phải co lại, cách mép chuẩn là 0,2m, chân trái thẳng cách mép chuẩn là 0,80m.

(2) Xe đạp sau tai nạn ngã về phía bên phải, đầu xe hướng về quốc lộ 1A, đuôi xe hướng chệch vào lề phải. Trục bánh trước cách lề chuẩn 9,00m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 8,00m, trên mặt đường để lại yên xe đạp bị rơi ký hiệu (3) cách mép chuẩn là 5,90m, cách trục bánh sau xe đạp (2) là 2,20m.

(4) chấu cây lún để lại trên mặt đường cách mép chuẩn là 5,20m, cách yên xe đạp (3) là 0,80m và cách chiếc dép nạn nhân ký hiệu (5) là 1,00m.

(5) Chiếc dép nạn nhân để lại trên mặt đường cách mép chuẩn là 4,40m, cách chằm cây lún ký hiệu (6) là 0,90m.

(6) Chằm cây lún để lại trên mặt đường cách mép chuẩn là 3,5m và cách góc đường cong ký hiệu (7) là 3,70m.

* Căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 22/4/2020, xe đạp màu trắng hiệu Martin có các dấu vết sau:

- Ghi đông tay cầm bên trái bị móp méo, biến dạng;
- Cùm tay thắng bên trái bị rơi mất;
- Đầu tay cầm bên phải bị trầy xước mài mòn phần nhũ;
- Mặt sau cổ xe bị trầy xước kim loại KT: 3,5x03 cm;
- Giỏ xe phía trước bị móp méo, biến dạng;
- Gấp trước hai bên bị móp méo, biến dạng ép sát vào vành bánh xe;
- Vành bánh xe trước và khung sườn phía trước và sau bị móp méo, biến dạng;
- Vành bánh xe sau bị móp méo, biến dạng;
- Giò đạp bên trái và phải bị cong;

* Căn cứ biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 22/4/2020, xe ô tô biển số 51D-349.46 có các dấu vết sau:

- Cạnh dưới cản trước cao cách mặt đất 70 cm, mặt trước cản trước có vết xước sơn màu xám kích thước: 01x0,3 cm và vết trượt mất bụi hướng từ trên xuống dưới kt: 07x3,5 cm cao cách mặt đất 70- 74 cm cách đầu phải cản là 120 cm;

- Mặt trước đầu thanh lái dọc bánh trước bên trái có vết chùi sạch bụi in hình vân song song (dạng vân vải) kt: 05x0,5 cm cao cách mặt đất (72-76) cm;

- Mặt trước đầu trái trục 01 (từ trước về sau) đến đoạn giữa trục 1 có nhiều vết trượt xước mất bụi màu sáng bóng từ trước về sau;

- Mặt trước dưới thanh lái ngang trục 01, mặt trước trục 2 có nhiều vết trượt xước mất bụi màu sáng bóng từ trước về sau;

- Mặt trong lớp trái trục 01 có vết trượt xước kích thước 23 x11 cm ngược chiều quay tiến bánh xe;

- Mặt dưới đầu trước nhíp trái trục 2 trượt mất bụi kích thước 23 x11 cm, cao cách mặt đất 85 cm.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 62/GĐCH-PC09 ngày 08/05/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

1. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 51D – 349.46 và xe đạp hiệu Martin (có chữ số “WTN 190907” đóng chìm trên cổ xe) là:

- Các dấu vết trượt xước mất bụi hình chằm, bám dính chất màu đen (dạng nhựa) ở mặt trước dưới thanh lái ngang, bánh bên trái, trục số 1 (tính từ trước về sau), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước nhựa màu đen ở đầu ngoài bàn đạp bên trái xe đạp, khi xe đạp đã đổ ngã bên phải trên mặt đường.

- Các dấu vết trượt xước mất bụi đầu nhót ở mặt trước dưới trục số 1, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt bám dính bụi dầu nhót ở mặt trái bánh sau, cạnh trái yên sau, mặt ngoài chân chống của xe đạp, khi xe đạp đã đổ ngã bên phải trên mặt đường.

- Dấu vết in hằn, trượt xước mất bụi ở mặt lặn, mặt trong lớp bánh xe bên trái, trục số 1, số 2 xe ô tô, có chiều từ mặt lặn vào vành, ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt hằn biến dạng toàn bộ mặt bên trái xe đạp, có chiều từ trái qua phải, khi xe đạp đã đổ ngã bên phải trên mặt đường.

2. Dấu vết trượt xước sơn màu xám kích thước (1x0,3) cm ở mặt trước cản trước ô tô tải biển số 51D – 349.46 có chiều cao cách đất 74cm phù hợp với chiều cao của cạnh sau yên sau xe đạp cần giám định.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô tải biển số 51D – 349.46 với xe đạp hiệu Martin (có chữ số “WTN 190907” đóng chìm trên cổ xe) chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước vị trí xe đạp đổ ngã trên mặt đường ký hiệu số 2 (trong sơ đồ hiện trường).

4. Cơ chế hình thành dấu vết giữa xe ô tô tải biển số 51D – 349.46 và xe đạp hiệu Martin (có chữ số “WTN 190907” đóng chìm trên cổ xe) là: Xe ô tô tải biển số 51D – 349.46 va chạm với xe đạp trong tư thế xe đạp ngã bên phải trên mặt đường.

* Căn cứ kết luận giám định số: 62A/GĐCH-PC09 ngày 01/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau: Vết hằn tụ máu hình vân lốp bánh xe ở mặt sau cánh tay trái, phải và lưng của nạn nhân Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1975, thương trú: phường L B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cùng dạng với vết in hằn vân lốp bánh xe ở trục số 1 và bánh xe bên phải ở trục số 2 của xe ô tô biển số 51D – 349.46.

* Căn cứ Kết luận giám định số: 19/KLGD-PC09 ngày 14/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận như sau:

Hệ thống lái: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống phanh chính: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Hệ thống phanh đỡ: Có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Quá trình điều tra bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định pháp y tử thi số: 303/GĐPY ngày 21/4/2020; Kết luận giám định số 62/GĐCH-PC09 ngày 08/5/2020, Kết luận giám định số 62A/GĐCH-PC09 ngày 01/6/2020, Kết luận giám định số 19/GĐCH-PC09 ngày 14/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương và Biên bản khám nghiệm hiện trường.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phan Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Phương Qu là chủ xe ô tô tải biển số 51D-349.46 cùng với bị cáo Phan Văn D đã hỗ trợ chi phí mai táng, chôn cất cho bị hại với số tiền 120.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, chi phí sửa chữa phương tiện 5.000.000 đồng, tổng cộng 175.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng ý nhận số tiền trên và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự đồng thời lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người chứng kiến, kết luận giám định tử thi, kết luận giám định về việc xác định điểm va chạm giữa hai phương tiện, biên bản khám nghiệm hiện trường và chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 11 giờ ngày 20/4/2020, Phan Văn D điều khiển xe ô tô tải ben biển số 51D – 349.46 lưu thông trên đường ĐT 743A theo hướng Công an phường B Th về hướng cầu vượt T V. Khi đến đoạn giao lộ ngã ba T V thuộc khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương, Dương cho xe ô tô tải 51D – 349.46 chuyển hướng rẽ phải về hướng S T, Thành phố Hồ Chí Minh, thiếu chú ý quan sát đã để đầu xe ô tô va chạm với phía sau xe đạp do chị Nguyễn Thị Ch điều khiển, lưu thông cùng chiều bên phải xe ô tô, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả chị Ch chết tại hiện trường.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo chuyển hướng do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi xe đạp gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây tai nạn giao thông, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phan Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ gây tai nạn giao thông dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo cùng với bị đơn dân sự đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại đồng thời đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và lao động chính gia đình, đang nuôi con nhỏ nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi các con nhỏ. Vì vậy, việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện nuôi các con trong độ tuổi đi học nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Đào Phương Qu là chủ xe tải biển số 51D-349.46 cùng với bị cáo Phan Văn D đã hỗ trợ chi phí mai táng, chôn cất cho bị hại số tiền 120.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng, chi phí sửa chữa phương tiện 5.000.000 đồng, tổng cộng 175.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng ý nhận số tiền trên và không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Phan Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã X Th S, huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phan Văn D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị đơn dân sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA